TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2019/ QĐST - HNGĐ	*Phù Ninh, ngày 03 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ và hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/ TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Uông Thị T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh PT.

Bị đơn: Ông **Hoàng Xuân H**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Uông Thị T và ông Hoàng Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao cháu Hoàng Thị Lan A, sinh ngày 16/10/2003 và cháu Hoàng Trung D, sinh ngày 16/03/2006 cho ông Hoàng Xuân H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông H mỗi cháu 500.000đ/ tháng (Năm trăm nghìn đồng). Tổng hai cháu là 1.000.000đ/ tháng (Một triệu đồng) kể từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu A và cháu D thành niên.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ nh- nhau trong việc chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào đ- ợc ngăn cấm.

Đối với cháu Hoàng Thu Tr, sinh năm 1997 và cháu Hoàng Thị Thu P, sinh năm 1998 đã thành niên nên không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung : Cả hai ông bà đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Cả hai ông bà đều xác nhận không có.

- Về án phí: Bà Uông Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002232 ngày 20/03/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Phù Ninh
- T.H.ADS huyện Phù Ninh;
- UBND TT. PC.
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS - VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hồng Ngân